

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/DS-ST

Ngày: 08-5-2023

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bào

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh - Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Do ông Vũ Văn T- chuyên viên xử lý nợ - đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng (có mặt)

**Bị đơn:*

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

- Chị Hoàng Thị Ch, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

-Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955 (có mặt)

-Bà Kiều Thị Nh, sinh năm 1959 (vắng mặt)

-Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 (có mặt)

-Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995 (vắng mặt)

(Bà Nhân, chị Lý ủy quyền cho ông Hồng)

Đều trú tại: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 27/12/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, ông Vũ Văn Tlà người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:*

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức và khế ước nhận nợ số LN1909251711415 ngày 02/10/2019 ký kết với VPBank thì anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch vay của VPBank tổng số tiền là: 385,000,000 đồng (bằng chữ: ba trăm tám mươi lăm triệu đồng), mục đích: vay bổ sung vốn kinh doanh mua bán lợn thịt. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất có diện tích 935,0m² thuộc thửa đất số: -/-, tờ bản đồ số: -/-, tọa lạc tại địa chỉ: Xã H, Huyện H, Tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở tài và tài sản gắn liền với đất số V 929984, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất số: 00028.QSDĐ/QĐ số 6 QĐ/UB (H) do UBND huyện H tỉnh Bắc Giang cấp 24/01/2003. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu/sử dụng của hộ gia đình ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1955 là bố đẻ của ông Nguyễn Văn T (địa chỉ: Nga Trại, Hương Lâm, Hiệp Hòa, Bắc Giang). Hợp đồng thế chấp số 4416/2018 ngày 02/11/2018 được các bên ký kết bằng văn bản, công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Hiện tại, anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên khoản vay chuyển sang nợ quá hạn. VPBank đã đôn đốc, tạo điều kiện tuy nhiên anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho VPBank theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết với VPBank. Tạm tính đến ngày 02/12/2022 anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch còn nợ VPBank tổng số tiền (nợ gốc, nợ lãi, phí phạt) là: Nợ gốc: 385,000,000 đồng; Nợ lãi, phí phạt: 27,697,795 đồng; Tổng cộng: 412,697,795 đồng

Nay buộc anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch thanh toán cho VPBank toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 02/12/2022 anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch còn nợ VPBank tổng số tiền (nợ gốc, nợ lãi, phí phạt) là: Nợ gốc: 385,000,000 đồng; Nợ lãi, phí phạt: 27,697,795 đồng; Tổng cộng: 412,697,795 đồng. VPBank được tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tuyên án cho đến ngày anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch thanh toán hết nợ cho VPBank. Trường hợp, anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì VPBank được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án/cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, bán phát mại tài sản bảo đảm là:

Quyền sử dụng đất có diện tích 935,0m² thuộc thửa đất số: -/-, tờ bản đồ số: -/-, tọa lạc tại địa chỉ: Xã H, Huyện H, Tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở tài sản gắn liền với đất số V 929984, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất số: 00028.QSDĐ/QĐ số 6 QĐ/UB (H) do UBND huyện H tỉnh Bắc Giang cấp 24/01/2003. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu/sử dụng của hộ gia đình ông Nguyễn Văn H. Hợp đồng thế chấp tài sản số 4416/2018 ngày 02/11/2018.

Tại phiên tòa ông Vũ Văn T đại diện cho Ngân hàng có mặt trình bày: Ông xác định anh Thẩm và chị Chư đã trả được số tiền lãi là 131.472.042 đồng, và vi phạm vào ngày 05/9/2022. Anh Thẩm và chị Chư đã vi phạm điểm c khoản 10 Điều 2 của hợp đồng cho vay hạn mức số LN 1909251711415 ngày 02/10/2019. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết, buộc anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch thanh toán cho VPBank toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 08/5/2023 tổng dư nợ gốc, nợ lãi, phí phạt của khoản vay nêu trên là tổng cộng: 448.442.963 đồng; trong đó (Nợ gốc: 385.000.000 đồng; Nợ lãi: 58.727.451 đồng; phí phạt chậm trả: 4.715.512 đồng). VPBank được tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tuyên án cho đến ngày anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch thanh toán hết nợ cho VPBank. Trường hợp, anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì VPBank được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án/cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, bán phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất có diện tích 935,0m² thuộc thửa đất số: -/-, tờ bản đồ số: -/-, tọa lạc tại địa chỉ: Xã H, Huyện H, Tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở tài sản gắn liền với đất số V 929984, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất số: 00028.QSDĐ/QĐ số 6 QĐ/UB (H) do UBND huyện H tỉnh Bắc Giang cấp 24/01/2003. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu/sử dụng của hộ gia đình ông Nguyễn Văn H. Hợp đồng thế chấp tài sản số 4416/2018 ngày 02/11/2018.

** Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Ngày 02/10/2019 anh và chị Hoàng Thị Ch có ký hợp đồng tín dụng số LN1909251711415 vay số tiền vay là 385.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay: vay vốn bổ sung vốn kinh doanh mua bán thịt lợn. Thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay là 11.5%/ năm. Khi vay có thế chấp Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số -/-, tờ bản đồ số -/-, diện tích 935.0m² tại xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V929984 do UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 24/01/2003 mang tên hộ ông Nguyễn Văn H). Quá trình thực hiện hợp đồng, anh và chị Chư chưa trả được số tiền gốc nào, mới trả lãi được 1 năm, còn thời gian gần đây thì chưa trả được lãi. Anh xác định đây là nợ chung của vợ chồng. Trong thời gian ký hợp đồng vay thì anh và chị Chư chưa ly hôn, đến ngày 14/9/2022 thì anh và chị Chư đã ly hôn theo bản án số 72/2022/HNGĐ –ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang. Anh xác định chữ ký “Nguyễn Văn T, Hoàng Thị Ch” trong Hợp

đồng tín dụng số LN1909251711415 ngày 02/10/2019 và khế ước nhận nợ ngày 02/10/2019; giấy đề nghị giải ngân ngày 02/10/2019 là do tôi và chị Chư ký và viết; còn chữ ký : *Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Kiều Thị Nh*” trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 02/11/2018; hợp đồng sửa đổi, bổ sung ngày 01/10/2019; đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 02/11/2018 là do tôi , bố mẹ và em gái tôi ký và viết.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh và chị Hoàng Thị Ch trả số tiền nợ gốc và lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh theo hợp đồng đã ký tạm tính đến ngày 02/12/2022 là 412.697.795 đồng (trong đó tiền gốc là 385.000.000 đồng; tiền lãi và phí phạt là 27.697.795 đồng) thì anh đồng ý trả số tiền trên. Đồng thời tiếp tục chịu lãi suất theo đúng thỏa thuận hợp đồng đã ký. Trường hợp không trả được nợ thì anh đồng ý xử lý tài sản thế chấp đối với: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số -/-, tờ bản đồ số -/-, diện tích 935.0m² tại xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V929984 do UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 24/01/2003 mang tên hộ ông Nguyễn Văn H)

Tại phiên tòa anh Thẩm có mặt và giữ nguyên ý kiến của mình.

**Bị đơn chị Hoàng Thị Ch trình bày:*

Ngày 02/10/2019 chị và anh Thẩm có ký hợp đồng tín dụng số LN1909251711415 vay số tiền vay là 385.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay: vay vốn bổ sung vốn kinh doanh mua bán thịt lợn. Thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay là 11.5%/ năm. Khi vay có thế chấp Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số -/-, tờ bản đồ số -/-, diện tích 935.0m² tại xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V929984 do UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 24/01/2003 mang tên hộ ông Nguyễn Văn H). Quá trình thực hiện hợp đồng, chị và anh Thẩm chưa trả được số tiền gốc nào, tiền lãi đã trả khoảng hơn 200.000.000 đồng. Chị xác định đây là nợ riêng của anh Thẩm. Trong thời gian ký hợp đồng vay thì chị và anh Thẩm chưa ly hôn, đến ngày 14/9/2022 thì chị và anh Thẩm đã ly hôn theo bản án số 72/2022/HNGĐ – ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang. Chị xác định chữ ký “*Nguyễn Văn T, Hoàng Thị Ch*” trong Hợp đồng tín dụng số LN1909251711415 ngày 02/10/2019 và khế ước nhận nợ ngày 02/10/2019; giấy đề nghị giải ngân ngày 02/10/2019 là do chị và anh Thẩm ký và viết. Nay Ngân hàng yêu cầu chị và anh Nguyễn Văn T trả số tiền nợ gốc và lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh theo hợp đồng đã ký tạm tính đến ngày 02/12/2022 là 412.697.795 đồng (trong đó tiền gốc là 385.000.000 đồng; tiền lãi và phí phạt là 27.697.795 đồng), đồng thời tiếp tục chịu lãi suất theo đúng thỏa thuận hợp đồng đã ký thì chị không đồng ý trả số tiền trên. Trường hợp không trả được nợ thì chị đồng ý xử lý tài sản thế chấp đối với: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số -/-, tờ bản đồ số -/-, diện tích 935.0m² tại xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

V929984 do UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 24/01/2003 mang tên hộ ông Nguyễn Văn H)

Tại phiên tòa chị Chur vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, bà Kiều Thị Nh, chị Nguyễn Thị L trình bày:*

Ông Hồng, bà Nhân và chị Lý đều xác định ngày 02/10/2019 anh Thắm và chị Chur có ký hợp đồng tín dụng số LN1909251711415 vay số tiền vay là 385.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay: vay vốn bổ sung vốn kinh doanh mua bán thịt lợn. Thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay là 11.5%/ năm. Khi vay có thể chấp Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số -/-, tờ bản đồ số -/-, diện tích 935.0m² tại xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V929984 do UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 24/01/2003 mang tên hộ ông Nguyễn Văn H). Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Thắm và chị Chur chưa trả được số tiền gốc nào, mới trả lãi được 1 năm, còn thời gian gần đây thì chưa trả được lãi. Ông Hồng, bà Nhân và chị Lý đều xác định đây là nợ chung của anh Thắm và chị Chur trong thời kỳ hôn nhân. Trong thời gian ký hợp đồng vay thì anh Thắm và chị Chur chưa ly hôn, đến ngày 14/9/2022 thì anh Thắm và chị Chur đã ly hôn theo bản án số 72/2022/HNGĐ –ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang. Ông Hồng, bà Nhân và chị Lý đều xác định chữ ký “Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Kiều Thị Nh” trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 02/11/2018; hợp đồng sửa đổi, bổ sung ngày 01/10/2019; đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 02/11/2018 là do ông Hồng, bà Nhân, anh Thắm và chị Lý ký và viết. Nay Ngân hàng yêu cầu anh Thắm và chị Hoàng Thị Ch trả số tiền nợ gốc và lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh theo hợp đồng đã ký tạm tính đến ngày 02/12/2022 là 412.697.795 đồng (trong đó tiền gốc là 385.000.000 đồng; tiền lãi và phí phạt là 27.697.795 đồng) thì ông Hồng, bà Nhân và chị Lý xác định đây là khoản nợ chung của anh Thắm và chị Chur. Trường hợp không trả được nợ thì đồng ý xử lý tài sản thế chấp đối với: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số -/-, tờ bản đồ số -/-, diện tích 935.0m² tại xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V929984 do UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 24/01/2003 mang tên hộ ông Nguyễn Văn H)

Tại phiên tòa ông Hồng có mặt, và giữ nguyên ý kiến của mình, bà Nhân và chị Lý vắng mặt và ủy quyền của ông Hồng.

** Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của pháp luật.*

Về nội dung:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 144; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117, Điều 299; Điều 304; Điều 307; Điều 317, Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 321; Điều 322; Điều 323; Điều 429; Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự;

Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Nợ gốc: 385.000.000 đồng; Nợ lãi: 58.727.451 đồng; phí phạt chậm trả: 4.715.512 đồng. Tổng cộng: 448.442.963 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, chín trăm sáu mươi ba đồng). Cụ thể anh Thẩm phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 224.221.482 đồng; chị Hoàng Thị Ch có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 224.221.482 đồng.

Trường hợp, anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án/cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, bán phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số: -/-, tờ bản đồ số: -/-, có diện tích 935,0m² tại địa chỉ: xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số V 929984, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất số: 00028.QSDĐ/QĐ số 6 QĐ/UB (H) do UBND huyện H tỉnh Bắc Giang cấp 24/01/2003 mang tên hộ gia đình ông Nguyễn Văn H, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 4416/2018 ngày 02/11/2018.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch phải chịu 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Anh Thẩm, chị Chư có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Anh Thẩm, chị Chư mỗi người phải chịu số tiền 2.000.000 đồng.

Về án phí dân sự: Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch phải có nghĩa vụ liên đới chịu 21.937.719 đồng. Cụ thể anh Nguyễn Văn T phải chịu số tiền 10.968.860 đồng; Chị Hoàng Thị Ch phải chịu 10.968.860 đồng nhưng được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc đối tượng hộ nghèo.

- Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 10.300.000 đồng (mười triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí.

Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo và yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 02/10/2019, giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Văn T, chị Hoàng Thị Ch có ký Hợp đồng tín dụng, ngày 02/10/2019 Ngân hàng đã giải ngân cho anh Thắm và chị Chư vay số tiền 385.000.000 đồng, hạn trả ngày 01/10/2020, gia hạn vay đến ngày 01/10/2022. Đến hạn trả nhưng anh Thắm và chị Chư không trả được nợ như cam kết. Ngày 27/12/2022, Ngân hàng nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Thắm và chị Chư phải trả số tiền nợ là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu anh Thắm và chị Chư trả số tiền đã cho vay. Tòa án nhân dân huyện H đã thụ lý giải vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Hoàng Thị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Kiều và chị Lý vắng mặt và ủy quyền cho ông Hồng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người nêu trên là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng và nghĩa vụ trả nợ:

Theo lời khai của các bên đương sự đều phù hợp với nội dung: Theo Hợp đồng cho vay hạn mức và khế ước nhận nợ số LN1909251711415 ngày 02/10/2019 ký kết với VPBank thì anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch vay của VPBank tổng số tiền là: 385,000,000 đồng (bằng chữ: ba trăm tám mươi lăm triệu đồng), mục đích: vay bổ sung vốn kinh doanh mua bán lợn thịt. Tuy nhiên đến hạn trả nợ, anh Thắm, chị Chư không trả được khoản tiền gốc là vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng nên toàn bộ số tiền nợ gốc của khoản vay đã bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 05/09/2022 với lãi suất quá hạn theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng anh Thắm, chị Chư đã ký với Ngân hàng. Tính đến ngày 08/5/2023, anh Thắm, chị Chư còn nợ ngân hàng tổng dư nợ gốc: 385.000.000 đồng; Nợ lãi: 58.727.451 đồng; phí phạt chậm trả: 4.715.512 đồng. Tổng cộng: 448.442.963 đồng. Anh Thắm và chị Chư đều xác định còn nợ số tiền gốc là 385.000.000 đồng và chưa trả được đồng nào, còn số tiền lãi đã trả được nhưng không nhớ rõ trả được bao nhiêu. Nay ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu anh Thắm và chị Chư trả số tiền dư nợ gốc đến

ngày 08/5/2023 là: 385.000.000 đồng; Nợ lãi: 58.727.451 đồng; phí phạt chậm trả: 4.715.512 đồng. Tổng cộng: 448.442.963 đồng thì anh Thắm xác định là nợ chung của anh và chị Thắm và anh đồng ý trả, còn chị Thắm xác định là nợ riêng của anh Thắm, chị không đồng ý trả số tiền trên.

Hội đồng xét xử thấy: Theo Hợp đồng cho vay hạn mức và khế ước nhận nợ số LN1909251711415 ngày 02/10/2019 ký kết giữa VPBank với anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch đã ký là đúng theo trình tự quy định của pháp luật, bên cho vay và bên vay tiền đều thừa nhận việc vay nợ và nhất trí trả nợ. Trong Hợp đồng cho vay hạn mức và khế ước nhận nợ số LN1909251711415 ngày 02/10/2019 có chữ ký của anh Thắm và chị Chư là bên vay tiền; mục đích: vay bổ sung vốn kinh doanh mua bán lợn thịt. Tại thời điểm ngày 02/10/2019 ký vay vốn của ngân hàng thì anh Thắm và chị Chư vẫn chung sống với nhau, anh Thắm và chị Chư đều xác định chữ ký và viết trong Hợp đồng cho vay hạn mức và khế ước nhận nợ số LN1909251711415 ngày 02/10/2019 đều do anh Thắm và chị Chư viết và ký, đến ngày 14/9/2022 thì chị Chư và anh Thắm mới ly hôn theo bản án số 72/2022/HNGĐ -ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang. Như vậy xác định đây là khoản nợ chung của anh Thắm và chị Chư. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên cần buộc anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tính đến ngày 08/5/2023 dư nợ gốc: 385.000.000 đồng; Nợ lãi: 58.727.451 đồng; phí phạt chậm trả: 4.715.512 đồng. Tổng cộng: 448.442.963 đồng và tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo khoản vay của anh Thắm và chị Chư: Ngày 02/11/2018 ông Nguyễn Văn H, bà Kiều Thị Nh, anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị L đã ký Hợp đồng thế chấp số:4416/2018 ngày 02/11/2018 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng ngày 01/10/2019, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất có diện tích 935,0m² thuộc thửa đất số: -/-, tờ bản đồ số: -/-, tọa lạc tại địa chỉ: Xã H, Huyện H, Tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở tài và tài sản gắn liền với đất số V 929984, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất số: 00028.QSĐĐ/QĐ số 6 QĐ/UB (H) do UBND huyện H tỉnh Bắc Giang cấp 24/01/2003. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu/sử dụng của hộ gia đình ông Nguyễn Văn H. Hợp đồng thế chấp tài sản số 4416/2018 ngày 02/11/2018.

Trường hợp, anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì VPBank được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án/cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, bán phát mại tài sản bảo đảm nêu trên thì anh Thắm, chị Chư, ông Hồng, bà Nhân và chị Lý đều đồng ý xử lý tài sản thế chấp đã ký.

Hội đồng xét xử xét thấy: Về hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp số: 4416/2018 ngày 02/11/2018 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng ngày 01/10/2019 thì thấy các bên giao kết hợp đồng là

tự nguyện và Hợp đồng thế chấp tài sản đã được công chứng và chứng thực tại Văn phòng công chứng Hiệp Hòa và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện H theo đúng quy định. Nội dung trong các Hợp đồng thế chấp đều thể hiện bên thế chấp đồng ý thế chấp cho bên Ngân hàng tài sản để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên vay theo Hợp đồng tín dụng. Đến nay, anh Thẩm và chị Chư đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và còn nợ Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 08/5/2023 dư nợ gốc: 385.000.000 đồng; Nợ lãi: 58.727.451 đồng; phí phạt chậm trả: 4.715.512 đồng. Tổng cộng: 448.442.963. Do anh Thẩm và chị Chư không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo thời gian trả nợ là vi phạm điểm c khoản 10 Điều 2 của hợp đồng cho vay hạn mức số LN 1909251711415 ngày 02/10/2019, nên Ngân hàng có quyền thu hồi nợ theo quy định của Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1909251711415 ngày 02/10/2019; Đồng thời xử lý tài sản Hợp đồng thế chấp số: 4416/2018 ngày 02/11/2018 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng ngày 01/10/2019.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng nếu trường hợp anh Thẩm, chị Chư không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số: -/-, tờ bản đồ số: -/-, có diện tích 935,0m² tại địa chỉ: xã H, Huyện H, Tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số V 929984, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất số: 00028.QSDĐ/QĐ số 6 QĐ/UB (H) do UBND huyện H tỉnh Bắc Giang cấp 24/01/2003 mang tên hộ gia đình ông Nguyễn Văn H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 4416/2018 ngày 02/11/2018.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được chấp nhận nên anh Thẩm và chị Chư phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng đã tạm ứng chi phí thẩm định tài sản nên anh Thẩm và chị Chư phải hoàn trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ Ngân hàng đã tạm ứng số tiền 4.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được chấp nhận nên anh Thẩm và chị Chư phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Do chị Hoàng Thị Ch thuộc đối tượng hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 144; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117, Điều 299; Điều 304; Điều 307; Điều 317, Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 321; Điều 322; Điều 323; Điều 325; Điều 429; Điều 470 Bộ luật dân sự;

Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 - Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

-Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức và khế ước nhận nợ số LN1909251711415 ngày 02/10/2019, tạm tính đến ngày 08/5/2023 tổng dư nợ nợ gốc, nợ lãi, phí phạt của khoản vay nêu trên là tổng cộng: 448.442.963 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, chín trăm sáu mươi ba đồng); trong đó (Nợ gốc: 385.000.000 đồng; Nợ lãi: 58.727.451 đồng; phí phạt chậm trả: 4.715.512 đồng). Cụ thể anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 224.221.482 đồng (Hai trăm hai mươi hai bốn triệu, hai trăm hai mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi hai đồng); chị Hoàng Thị Ch có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 224.221.482 đồng (Hai trăm hai mươi hai bốn triệu, hai trăm hai mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi hai đồng).

-Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tuyên án cho đến ngày anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp, anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án/cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, bán phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số: -/-, tờ bản đồ số: -/-, có diện tích 935,0m² tại địa chỉ: xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số V 929984, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất số: 00028.QSĐĐ/QĐ số 6 QĐ/UB (H) do UBND huyện H tỉnh Bắc Giang cấp 24/01/2003 mang tên hộ gia đình ông Nguyễn Văn H, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 4416/2018 ngày 02/11/2018.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch phải chịu 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng chẵn) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Anh Thẩm, chị Chư có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng chẵn) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Anh Thắm, chị Chư mỗi người phải chịu số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn).

4. Về án phí dân sự: Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Ch phải chịu 21.937.719 đồng (hai mươi một triệu, chín trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm mười chín đồng). Cụ thể anh Nguyễn Văn T phải chịu số tiền 10.968.860 đồng (mười triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm sáu mươi đồng); Chị Hoàng Thị Ch phải chịu 10.968.860 đồng (mười triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm sáu mươi đồng), nhưng được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc đối tượng hộ nghèo.

- Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 10.300.000đồng (mười triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0012121 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sứ

Nơi nhận:

THẨM

-TAND tỉnh Bắc Giang;

PHIÊN TOÀ

- VKSND huyện Tân Yên;

- CCTHADS huyện Tân Yên;

- Dương sự;

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ

Đoàn Thị

Oanh